

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 527/2025/HS-PT

Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2025/HS-PT ngày 05/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5047/2025/QĐXXPT-HS ngày 18/8/2025, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bản án sơ thẩm số 367/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là Tổ A, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp F, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Phạm Thị P; vợ tên Nguyễn Thị L, có 01 con chung sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; C đi khỏi nơi cư trú: 24/4/2024. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thu T, luật sư Trần Đình P1; luật sư của Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Bị hại: Anh Đặng Hồng P2, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện của bị hại:

-Ông Đặng Văn H, sinh năm 1968; bà Ngô Thị K, sinh năm 1972; cùng cư trú tại: Số A, Đường số E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A, Đường số E, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt;

-Bà Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông H, bà K và bà T1: Ông Trần Quốc T2; sinh năm 1981; cư trú tại: Số A, đường Số E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A, đường Số E, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần T4; trụ sở: Tầng B, Tòa nhà P, H T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng B, Tòa nhà P, H T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T4: Ông Huỳnh Văn T3 và bà Bùi Thị H1; địa chỉ: Số A H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/10/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H 046.64, kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R –204.68 của Công ty Cổ phần T4 lưu thông trên đường D2 theo hướng ngã tư giao nhau giữa đường D với đường L đi về cầu P. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường D với đường D thuộc khu Công nghệ cao, Khu phố C, phường T, thành phố T, D điều khiển chuyển hướng xe rẽ trái để vào đường D thì va chạm với xe mô tô 59S2 – 780.72 do anh Đặng Hồng P2 điều khiển lưu thông trên đường D2 theo hướng từ cầu P về ngã tư giao nhau giữa đường D với đường L.

Hậu quả tai nạn: Anh Đặng Hồng P2 tử vong; các xe liên quan bị hư hỏng.

D có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/7/2020, có giá trị đến ngày 07/7/2025.

Anh P2 có giấy phép lái xe hạng A2.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ vụ tai nạn do Công an thành phố T lập ngày 25/10/2023, xác định được như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại trước trụ đèn GT2- 118, nơi giao nhau giữa đường D2 với đường D, thuộc khu Công nghệ cao, Khu phố C,

phường T, thành phố T. Đường D2 được áp dụng lưu thông 02 chiều, cách nhau bởi dải phân cách bê tông rộng 05m ở giữa trồng cây xanh.

Chiều đường lưu thông từ cầu P về đường L được chia làm 03 làn đường, mỗi làn đường có chiều rộng làn lượt là 4,20m, 3,45m và 3,90m, được trải nhựa bằng phẳng.

Lấy trụ điện GT2- 118 làm điểm mốc cố định, vẽ một đường thẳng nối liền lề phải đường D2 nơi tiếp giáp với đường D16 làm tiếp tuyến là lề chuẩn, các dấu vết phương tiện được tiến hành đo vuông góc vào lề đường chuẩn làm điểm cố định, xác định được như sau:

-Xe ô tô đầu kéo biển số 50H – 046.64 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 204.68 đang đậu ngang đường D2, đầu xe hướng vào đường D16, đuôi xe hướng vào làn đường ngược chiều hướng khám nghiệm; trục phía sau bên trái của sơ mi rơ mooc cách trụ đèn GT2-118 là 15,55m và cách lề đường chuẩn là 11,15m; trục phía sau bên trái của đầu xe ô tô đầu kéo cách lề đường chuẩn là 4,90m; trục trước bên trái của xe ô tô đầu kéo cách lề đường chuẩn là 1,15m.

-Xe mô tô biển số 59S2 – 780.72 ngã qua bên phải, đầu xe hướng về đường L, đuôi xe hướng về cầu P, đầu xe hư hỏng nặng; trục bánh sau cách trục trước bên trái xe ô tô đầu kéo 5,56m và cách lề đường chuẩn là 4,37m; trục bánh trước cách lề chuẩn 4,65m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo 50H – 046.64, kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 204.68, xác định được như sau: Ốp đầu bảo vệ tản nhiệt trước đầu xe ô tô 50H – 046.64 có kích thước (115x80)cm, rời khỏi đầu xe, tâm cách mặt đất 130cm; cản dưới gãy KT (125x50)cm, tâm vết cách mặt đất 55cm; vết sơn xanh 0,1 x 0,2cm, dính tại phần lưới cách mép trái 55cm, cách mặt đất 60cm; vết sơn xanh 0,2x0,4 cách mặt đất 100cm, cách mép trái đầu xe 75cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 59S2 – 780.72, xác định được như sau: Toàn bộ ốp nhựa phần đầu và 02 bên xe bị vỡ nát hoàn toàn, bên trái nặng hơn bên phải; tay cầm bên phải bị gãy cong vênh có chiều hướng từ trước về sau; phần yên xe bị gãy rời và mất khỏi vị trí ban đầu; phuộc giảm sóc phía trước bên phải bị gãy, bên trái bị trầy xước kích thước (15x3,5)cm, điểm thấp nhất 45cm, điểm cao nhất 60cm; ống xả khói gãy rời.

Tại kết luận giám định số 7140/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 kết luận:

-Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-204.68 và xe mô tô biển số 59S2-708.72: Các dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng, vỡ, cong biến dạng các chi tiết phía trước bên trái và bên trái xe mô tô biển số 59S2-708.72 (mặt lặn, má lốp và vành bánh trước, nhún trước; ốp nhựa đầu xe; tay côn và tay cầm lái; cánh yếm chắn gió; ốp bình xăng và ốp nhựa thân xe; ốc đầu trục bánh sau, lốp và vành bánh sau có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt

lăn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe) phù hợp với các dấu vết trượt xước, bám chất màu đen và xanh, rách, gãy, vỡ, cong biến dạng các chi tiết phía trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64 (cản trước, xương cản trước, cửa thông gió phía trước, khung kim loại trước kết nước, kết nước có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái).

-Bánh trước xe mô tô biển số 59S2-708.72 và ốp cản trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Khi va chạm, xe mô tô biển số 59S2-708.72 chuyển động bình thường trên đường D hướng cầu P đi đường L; xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64 chuyển động theo hướng ngược lại và đang rẽ trái vào đường D.

-Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện tại khu vực giao lộ đường D2 với đường D – KCNC, nằm khu vực bên trái phía trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64 sau tai nạn.

-Trước khi va chạm, xe mô tô biển số 59S2-708.72 chuyển động thẳng, chưa ngã xuống đường.

-Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 50H-046.64 và xe mô tô 59S2-708.72 với phương tiện khác.

Tại Kết luận giám định tốc độ và sự cố kỹ thuật số 403/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 kết luận:

-Không đủ điều kiện xác định tình trạng kỹ thuật của xe mô tô biển số 59S2-780.72 trước và ngay thời điểm xảy ra tai nạn.

-Không đủ điều kiện xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59S2 – 780.72 trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định tử thi số 11973-23/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H đối với nạn nhân Đặng Hồng P2 như sau:

-Nguyên nhân chết: Đặng Hồng P2 chết do da chấn thương.

-Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.

-Trong máu, chất chứa trong dạ dày có sự hiện diện của A (thuốc giảm đau, hạ sốt).

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 50H – 046.64; 01 (một) sơ mi rơ mooc biển số 51R – 204.68; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 200762; 01 (một) giấy chứng nhận sơ mi rơ mooc số: 099169; 02 (hai) giấy chứng nhận kiểm định số: 1847408 và số: 1662521; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 024OOTN+220034132, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Bạch Chon H2, (sinh năm 1984) là người được công ty cổ phần T5 ủy quyền.

+01 (một) xe mô tô biển số 59S2 – 780.72, nhãn hiệu Suzuki, số loại R150; 01 (một) chứng nhận xe mô tô số 050812 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2 số 790116010863 tên Đặng Hồng P2 (Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Quốc T2, là người được gia đình nạn nhân Đặng Hồng P2 ủy quyền).

+01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số 740109003419 của bị cáo Nguyễn Văn D đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được 01 đoạn video do camera của Công ty S ở khu Công nghệ cao ghi lại được cảnh va chạm giữa xe mô tô biển số 59S2 – 780.72 với xe đầu kéo 50H – 046.64.

Về phần dân sự: Công ty Cổ phần T4 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 370.000.000đ, gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 360/CT-VKSTPTĐ ngày 10/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số 367/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh), đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Ngoài ra, còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự

Ngày 20/6/2025, bị cáo D có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không có lỗi trong việc dẫn đến tai nạn, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 24/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ, kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 12/9/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 ban hành Quyết định rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS, rút lại toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thay đổi kháng cáo, với nội dung cụ thể như sau: Hoàn cảnh gia đình khó khăn có con nhỏ, cha bị cáo là thương binh, là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Chống Mỹ hạng

Nhì và Huân chương Chiến sỹ giải phóng Hạng nhì; người bị hại cũng có lỗi dẫn đến tai nạn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến giải quyết kháng cáo, kháng nghị như sau:

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã có văn rút kháng nghị. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đối với kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo có tình tiết mới là có cha là người có công với Cách M; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi dẫn đến tai nạn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; hậu quả dân sự đã được khắc phục; được đại diện bị hại bãi nại; trong vụ án có lỗi của bị hại; cha bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ. Mặt khác, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của các luật sư, không bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Trong vụ án này, Công ty T4 là người đứng ra bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu nhưng là tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng và cũng không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ. Do vậy, các luật sư đề nghị áp dụng điểm b, i và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại đơn kháng cáo ngày 20/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo cho rằng bị cáo không có lỗi trong việc dẫn đến tai nạn nên đề nghị hủy bản án

sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2]. Về việc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 ban hành Quyết định rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm 01/QĐ-VKS ngày 12/9/2025, rút lại toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức: Căn cứ theo quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 24/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[3]. Căn cứ lời khai của các bị cáo, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, có căn cứ để xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn D là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần T4 và có Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/7/2020, có giá trị đến ngày 07/7/2025.

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/10/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H 046.64, kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R –204.68 của Công ty Cổ phần T4 lưu thông trên đường D2 theo hướng ngã tư giao nhau giữa đường D với đường L đi về cầu P. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường D với đường D thuộc khu Công nghệ cao, Khu phố C, phường T, thành phố T, D điều khiển chuyển hướng xe rẽ trái để vào đường D thì va chạm với xe mô tô 59S2 – 780.72 do anh Đặng Hồng P2 điều khiển lưu thông trên đường D2 theo hướng từ cầu P về ngã tư giao nhau giữa đường D với đường L.

Hậu quả tai nạn: Anh Đặng Hồng P2 tử vong; các xe liên quan bị hư hỏng.

[4]. Về lỗi dẫn đến tai nạn:

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ vụ tai nạn giao thông lập ngày 25/10/2023, lời khai của bị cáo kết hợp với dữ liệu hình ảnh do camera ghi lại được, có cơ sở để xác định rằng:

Xe đầu kéo do bị cáo điều khiển đi vào khu vực ngã tư trước xe mô tô do bị hại điều khiển 02 giây. Khi xe đầu kéo di chuyển sang phần đường theo hướng xe mô tô lưu thông để đi vào đường D thì xe mô tô của bị hại mới bắt đầu đi vào khu vực ngã tư và chỉ sau 01 giây thì xe mô tô do bị hại điều khiển va đụng vào đầu xe đầu kéo do bị cáo điều khiển.

Mặc dù cơ quan giám định cho rằng không giám định được tốc độ xe mô tô do bị hại điều khiển. Tuy nhiên, căn cứ vào dữ liệu hình ảnh video thu thập được và sơ đồ vụ tai nạn có thể nhận thấy: Khi đi vào khu vực ngã tư, xe mô tô do bị hại điều khiển hoàn toàn không giảm tốc độ. Khoảng cách từ điểm nhìn thấy xe mô tô xuất hiện trên màn đèn điểm va chạm với đầu xe đầu kéo là khoảng 12m-13m nhưng xe mô tô chỉ đi trong khoảng thời gian 01 giây, tương

đương với tốc độ khoảng 43km/h đến 46km/h.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi của cả bị hại và bị cáo. Lỗi của bị cáo và bị hại đều là những lỗi trực tiếp dẫn đến tai nạn.

Người bị hại khi đến khu vực đường giao nhau đã điều khiển xe mô tô chạy nhanh, không giảm tốc độ, vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Còn bị cáo thì khi chuyển hướng đã thiếu chú ý quan sát nhường đường cho xe đang đi thẳng, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[3]. Bị cáo là đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nhưng do bị cáo không tuân thủ các nguyên tắc tham gia giao thông đường bộ nên đã góp phần dẫn đến tai nạn làm cho 01 người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn công cộng, tính mạng của người khác.

[4]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về kháng cáo của bị cáo:

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng mình không có lỗi. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi có lỗi trong việc tham gia giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn và mong được khoan hồng. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi; thiệt hại về mặt dân sự đã được khắc phục; mặt khác, tại phiên tòa, luật sư của bị cáo có cung cấp tài liệu xác định cha bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhì (đây là các tình tiết mới); bị cáo có con nhỏ, phạm tội lần đầu; hậu quả dân sự đã được khắc phục, được đại diện bị hại bãi nại. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là mức án thấp nhất trong khung hình phạt, là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Với các lý do đã nêu, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng mà giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận các ý kiến bào chữa của các luật sư và bị cáo; ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[7]. Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 24/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sửa bản án sơ thẩm số 367/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh):

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 2–TP.HCM; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- THA Khu vực 2; (1)
- TAND Khu vực 2; (1)
- Công an TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (9)

Trương Công Huân